

Số: 652/TTr-UBND

An Giang, ngày 27 tháng 5 năm 2025

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh An Giang

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh An Giang như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị

Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “Về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”;

Kế hoạch số 48-KH/TU ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “Về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”.

1.2. Cơ sở pháp lý

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 75/2023/NĐ-CP.

2. Cơ sở thực tiễn

Năm 2023, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế (sau đây viết tắt là BHYT) đạt 92,13%, không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2023 (KH: 92,75%).

Năm 2024, ngành Y tế phối hợp ngành Bảo hiểm xã hội, các sở, ban ngành, đoàn thể đẩy mạnh thực hiện nhiều giải pháp phấn đấu đạt chỉ tiêu tỷ lệ dân số tham gia BHYT là 93%. Tuy nhiên, tỷ lệ này không bền vững, đồng thời chưa đảm bảo tiến độ thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng (dự kiến năm 2024 đạt 94%, năm 2025: 95%). Nguyên nhân chưa đạt tỷ lệ bao phủ BHYT là do các tác động chính như:

- Thực hiện Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang: có 11.243 em HSSV là người dân tộc thiểu số không còn được ngân sách tỉnh hỗ trợ thêm 70% mức đóng BHYT.

- Thực hiện Quyết định số 861/QĐ-TTg và Quyết định số 612/QĐ-UBND của Ủy Ban Dân tộc, toàn tỉnh có hơn 77 nghìn người không còn được NSNN hỗ trợ BHYT; trong đó nhiều người dân có hoàn cảnh khó khăn chưa tham gia tái tục BHYT.

- Việc tăng mức lương cơ sở theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ làm tăng mức đóng BHYT, gây khó khăn cho một bộ phận người dân thu nhập thấp, vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số, ... không có điều kiện tham gia tiếp tục.

Tại điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP quy định:

“Điều 8. Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước

1. Từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho một số đối tượng như sau:

...

c) Hỗ trợ tối thiểu 30% mức đóng bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại khoản 3 và 4 Điều 4 Nghị định này.”

Đồng thời, tại điểm c khoản 2, điểm a và b khoản 3 Điều 1 Nghị định số 75/2023/NĐ-CP quy định:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế

...

2. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 4 như sau:

...

c) Bổ sung khoản 5 vào sau khoản 4 như sau:

“5. Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.”

3. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 8 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung các điểm a và b khoản 1 như sau:

“...

b) Hỗ trợ tối thiểu 70% mức đóng bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 4 Nghị định này;”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ khả năng ngân sách của địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác trình hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định:

a) Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng cao hơn mức hỗ trợ tối thiểu quy định tại các điểm b và c khoản 1 Điều 8 Nghị định này;”

Như vậy, hiện nay, mức hỗ trợ đóng BHYT do ngân sách nhà nước hỗ trợ cho học sinh, sinh viên theo quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP là tối thiểu 30%, đối với người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại Nghị định 75/2023/NĐ-CP là tối thiểu 70%, tùy vào khả năng cân đối của Tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức cao hơn.

Trước tình hình thực hiện chỉ tiêu tỷ lệ dân số tham gia BHYT năm 2023 và năm 2024 chưa đảm bảo tiến độ theo kế hoạch đề ra, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Y tế chủ trì, phối hợp Bảo hiểm xã hội tỉnh An Giang, Sở Tài chính và các sở ngành liên quan tham mưu thực hiện.

Thông qua báo cáo của Sở Y tế và trên cơ sở cân đối nguồn ngân sách tỉnh, Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh đã thống nhất chủ trương tại Thông báo số 177/TB-VPUBND ngày 04 tháng 3 năm 2025 và Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh đã thống nhất chủ trương tại Công văn số 122-CV/ĐU ngày 11 tháng 4 năm 2025, trong đó giao Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Nghị quyết quy định mức đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh An Giang trình Hội đồng nhân dân tỉnh về việc mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho 02 nhóm đối tượng (dự kiến 33.233 người, tương đương 1,73% dân số trên địa bàn tỉnh), bao gồm:

(1) Học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số: Ngoài mức hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế từ ngân sách Trung ương theo quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP, **ngân sách địa phương hỗ trợ thêm 70%.**

(2) Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Ngoài mức hỗ trợ 70% mức đóng bảo hiểm y tế từ ngân sách Trung ương theo quy định tại Nghị định số 75/2023/NĐ-CP, **ngân sách địa phương hỗ trợ thêm 30%.**

Tại điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định:

“Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”.

Căn cứ các quy định trên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh An Giang là cần thiết, đề cao tính nhân văn, đảm bảo an sinh xã hội, sự quan tâm chăm lo đời sống của Đảng và Nhà nước cho người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, vừa góp phần thực hiện đạt chỉ tiêu bao phủ BHYT toàn dân.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

Thực hiện tốt chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về an sinh xã hội, tạo điều kiện để người dân tộc thiểu số tiếp cận tốt hơn chính sách và nguồn lực hỗ trợ của nhà nước, từ đó tác động đến việc cải thiện thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội chủ động, tích cực, góp phần phát triển kinh tế, ổn định chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh.

Thông qua các cơ chế, chính sách hỗ trợ, thể hiện sự quan tâm của Tỉnh đối với người dân, đặt biệt nhóm người yếu thế.

Làm cơ sở cho cơ quan, đơn vị lập dự toán, phân bổ kinh phí, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước về thực hiện chính sách hỗ trợ mức đóng BHYT trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

Việc xây dựng văn bản phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành, thực hiện cụ thể hóa quy định của Trung ương cho phù hợp với đặc điểm tình hình của Tỉnh. Chỉ quy định những nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, không quy định lại các nội dung đã được quy định tại văn bản Luật, Nghị định, những nội dung không quy định trong Nghị quyết thì áp dụng theo quy định hiện hành.

Các chính sách hỗ trợ áp dụng trên địa bàn Tỉnh phải phù hợp với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách của Tỉnh.

Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị định số 75/2023/NĐ-CP, Sở Y tế phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh, các sở ngành liên quan có văn bản tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào

dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang, đồng thời gửi Sở Tư pháp có ý kiến (tại Tờ trình số 17/TTr-SYT ngày 14 tháng 02 năm 2025).

Qua Thông báo kết luận Phiên họp Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh chuyên đề ngày 04 tháng 3 năm 2025 (Thông báo số 177/TB-VPUBND ngày 04 tháng 3 năm 2025), trong đó “Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất trình HĐND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho 02 nhóm đối tượng, bao gồm: (1) Học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số, (2) Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ” và được Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất chủ trương (tại Công văn số 122-CV/ĐU ngày 11 tháng 4 năm 2025), Sở Y tế phối hợp Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Dân tộc và Tôn giáo (tại Công văn số 604/SYT-KHTC ngày 07 tháng 3 năm 2025) tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh An Giang (Tờ trình số 28/TTr-SYT ngày 13 tháng 3 năm 2025).

Qua ý kiến đối với đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh của Sở Tư pháp (tại Công văn số 465/STP-XDKT&TDTHPL ngày 11 tháng 3 năm 2024), Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết (tại Tờ trình số 454/TTr-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2025) và được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương (tại Công văn số 95/HĐND-TT ngày 22 tháng 4 năm 2025).

Sở Y tế xây dựng dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, phát hành văn bản gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố góp ý, đồng thời gửi Sở Khoa học và Công nghệ đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh An Giang lấy ý kiến (tại Công văn số 1259/SYT-KHTC ngày 23 tháng 4 năm 2025).

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến các cơ quan, đơn vị, Sở Y tế tiếp thu và giải trình các ý kiến tại báo cáo giải trình và tiếp thu ý kiến, đồng thời điều chỉnh, bổ sung các nội dung cho phù hợp và đúng quy định, hoàn chỉnh dự thảo gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định (tại Công văn số 1413/SYT-KHTC ngày 06 tháng 5 năm 2025).

Qua báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp (tại Báo cáo số 184/BC-STP ngày 12 tháng 05 năm 2025), Sở Y tế rà soát, báo cáo giải trình và tiếp thu ý kiến thẩm định, hoàn chỉnh dự thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời gửi Sở Tư pháp theo dõi (tại Tờ trình số 69/TTr-SYT ngày 12 tháng 5 năm 2025).

Ngày 15 tháng 5 năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức họp chuyên đề, thông qua thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, trong đó thống nhất thông qua dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh An Giang (tại Thông báo số 328/TB-VPUBND ngày 15 tháng 5 năm 2025), đồng thời Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Tờ trình số 92-TTr/ĐU ngày 21 tháng 5 năm 2025 và được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chấp thuận chủ trương tại Thông báo số 789-TB/TU ngày 22 tháng 5 năm 2025, đồng thời nội dung này cũng được thông qua và thống nhất chủ trương của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại Thông báo số 808/TB-TU ngày 25 tháng 5 năm 2025.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh An Giang.

b) Đối tượng áp dụng

- Học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số.

- Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước thực hiện chính sách bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Bố cục của dự thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết gồm 05 Điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Nguyên tắc, mức hỗ trợ

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Điều 4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2025.

3. Nội dung cơ bản

Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh An Giang, cụ thể:

a) Học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số: Ngoài mức hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế từ ngân sách Trung ương theo quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP, ngân sách địa phương hỗ trợ thêm 70%.

b) Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Ngoài mức hỗ trợ 70% mức đóng bảo hiểm y tế từ ngân sách Trung ương theo quy định tại Nghị định số 75/2023/NĐ-CP, ngân sách địa phương hỗ trợ thêm 30%.

c) Trường hợp một người thuộc nhiều đối tượng được ngân sách Nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản

Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn ngân sách tỉnh.

Dự kiến tổng số 02 nhóm đối tượng hỗ trợ là **33.233 người**, với tổng kinh phí hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế hàng năm là: **18.280.627.560 đồng** (*viết bằng chữ: Mười tám tỷ hai trăm tám mươi triệu sáu trăm hai mươi bảy ngàn năm trăm sáu mươi đồng*)¹, trong đó:

- Học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số: Dự kiến 11.243 người, với kinh phí 9.944.658.360 đồng.

- Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Dự kiến 21.990 người, với kinh phí 8.335.969.200 đồng.

Tổ chức thực hiện:

- Hàng năm, Bảo hiểm xã hội tỉnh An Giang phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Dân tộc và Tôn giáo và các địa phương có liên quan tổng hợp, dự toán kinh phí hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng theo quy định, gửi Sở Tài chính;

- Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí, phân bổ cho cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh An Giang triển khai thực hiện mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng;

- Bảo hiểm xã hội tỉnh An Giang phối hợp Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Y tế báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết; theo dõi, báo cáo chỉ tiêu tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ.

2. Thời gian trình thông qua

Kỳ họp chuyên đề tháng 5 năm 2025 Hội đồng nhân dân tỉnh, khóa X, nhiệm kỳ 2021 – 2026.

VI. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ): Không.

¹ Nguồn thông tin số liệu do Bảo hiểm xã hội tỉnh cung cấp tại Công văn số 506/BHXXH-QLTST ngày 05/3/2025.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 584/TTr-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

(Xin gửi kèm theo: dự thảo nghị quyết; bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý; báo cáo tiếp thu và giải trình các ý kiến đóng góp của Ban Văn hóa – xã hội Hội đồng nhân tỉnh; bản chụp ý kiến góp ý; báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh (để b/c);
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Y tế;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- Sở Dân tộc và Tôn giáo;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Minh Thúy